

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 02 - 2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thuý Thuý

- Ông Dương Văn Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Kim A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Á, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990; nơi cư trú trước khi bị bắt giam: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ (huyện B, tỉnh Lâm Đồng). Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ghi ngày 25 tháng 9 năm 2024; bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bà Dương Kim A trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoài N kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông N không lo làm ăn; đến ngày 03/01/2022 ông N bị bắt và bị xét xử về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Phúc L, sinh ngày 14/02/2019; hiện cháu L đang ở với bà; khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Theo bản tự khai của ông Nguyễn Hoài N trình bày:* Ông và bà Dương Kim A kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi ông bị bắt về tội phạm ma túy. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà Kim A nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là: Nguyễn Dương Phúc L, sinh ngày 14/02/2019, cháu L đang do bà Kim A nuôi dưỡng; ông đồng ý để bà Kim A tạm thời nuôi dưỡng con; còn hôn nhân thì đề nghị được giải quyết sau.

- Về tài sản chung: Ông sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông xác định, vợ chồng không có tài sản chung.

Toà án không tiến hành hoà giải được, lý do là ông N hiện đang chấp hành án tại trại giam và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại Phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được giải quyết ly hôn; còn bị đơn thì vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Dương Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương Phúc L, sinh ngày 14/02/2019 cho bà Kim A nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có; còn bị đơn xác định về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung. Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Dương Kim A phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Kim A và ông Nguyễn Hoài N là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là ông Nguyễn Hoài N có nơi cư trú trước khi bị bắt giam là xã L, huyện L (theo kết quả xác minh của Tòa án) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ, Hội đồng

xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Kim A và ông Nguyễn Hoài N là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Kim A: Theo kết quả xác minh của Toà án về nơi cư trú của ông Nguyễn Hoài N tại Công an xã L, huyện L và tài liệu chứng cứ khác thì: Ông N và bà Kim A sinh sống tại xã L, huyện L; đến đầu năm 2022 ông N bị bắt về tội phạm ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ (huyện B, tỉnh Lâm Đồng). Bà Kim A cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông N nghiện ma túy, không lo làm ăn và dẫn đến phạm tội, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn; còn ông N cho rằng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn từ thời điểm ông bị bắt giam và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ.

Xét thấy, mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Dương Kim A và ông Nguyễn Hoài N đã trầm trọng, bà A trình bày là ông N nghiện ma túy và phạm tội: Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy; tại Bản án số 185/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xác định ông N là người có sử dụng ma túy và bị Toà án xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên xuất phát từ việc ông N sử dụng ma túy và không lo làm ăn như bà Kim A là có căn cứ; mặt khác, vào tháng 8/2024 bà Kim A đã nộp đơn ly hôn với ông N tại Toà án, sau đó đã rút đơn yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

[4]. Về con chung: Các đương sự cùng xác định, có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Phúc L, sinh ngày 14/02/2019, cháu L đang do bà Kim A nuôi dưỡng, chăm sóc; do đó, cần tiếp tục giao con chung cho bà Kim A nuôi dưỡng, giáo dục, để đảm bảo sự phát triển của con. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không nợ chung; nguyên đơn xác định tài sản chung không có, còn bị đơn xác định tự thỏa thuận nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Dương Kim A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Kim A. Bà Dương Kim A và ông Nguyễn Hoài N, được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Dương Phúc L, sinh ngày 14/02/2019 cho bà Dương Kim A chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, bà Kim A vẫn không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết).

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Dương Kim A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Kim A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002117 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (bà Dương Kim A đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lạc Dương (03);
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- UBND Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu AV; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phương Dung

